

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG E - 15  
CATALOGUE CÁC TE MÁY  
HONDA CB1000R (2023)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE CB1000R (2023) · Dùng cho HONDA  
CB1000R (2023)

Sơ đồ online:

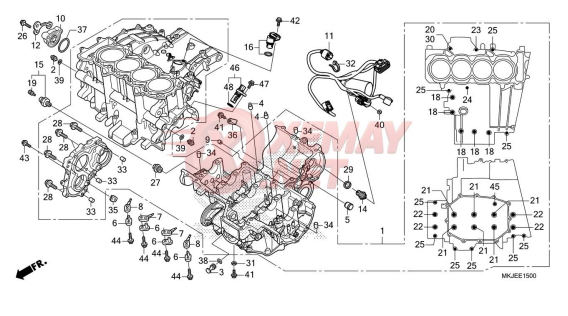
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005046> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                  |                            |                              |
|----------------------------------|----------------------------|------------------------------|
| Tổng số phụ<br>tùng: 46 chi tiết | Có giá tham<br>khảo: 46/46 | Tổng giá trị:<br>81,753,176đ |
|----------------------------------|----------------------------|------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TE MÁY HONDA CB1000R (2023)



|               |                          |
|---------------|--------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0005046            |
| Thương hiệu   | HONDA                    |
| Dòng xe       | CB1000R                  |
| Năm SX        | 2023                     |
| Loại hệ thống | ENGINE                   |
| Danh mục      | CATALOGUE CB1000R (2023) |
| Số phụ tùng   | 46 chi tiết              |
| Tổng giá trị  | 81,753,176đ              |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (46 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TE MÁY HONDA CB1000R (2023)**:

| # | Tên phụ tùng                                      | Mã SKU      | SL | Giá lẻ      |
|---|---------------------------------------------------|-------------|----|-------------|
| 1 | Bộ nắp máy 11000-MKJ-E50 HONDA CB 1000            | 11000MKJE50 | 1  | 69,846,604đ |
| 2 | Giắc gioăng 11103-MEL-000 HONDA CB 1000           | 11103MEL000 | 1  | 216,361đ    |
| 3 | Giắc làm mát dầu 11104-MEL-000 HONDA CB 1000      | 11104MEL000 | 1  | 187,078đ    |
| 4 | Cút đường dầu 1.6mm 11105-MEL-000 HONDA CB 1000   | 11105MEL000 | 1  | 154,544đ    |
| 5 | Giắc nắp máy 11105-MKJ-D01 HONDA CB 1000          | 11105MKJD01 | 1  | 357,888đ    |
| 6 | Bạc lót cút đường dầu 11145-MEL-000 HONDA CB 1000 | 11145MEL000 | 1  | 489,657đ    |
| 7 | Cút đường dầu A 11146-MEL-000 HONDA CB 1000       | 11146MEL000 | 1  | 432,721đ    |
| 8 | Cút đường dầu B 11147-MEL-000 HONDA CB 1000       | 11147MEL000 | 1  | 432,721đ    |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                                                                             | Mã SKU      | SL | Giá lẻ     |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|------------|
| 9  | Cút đường dầu 1.4mm 11206-MEL-000 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                          | 11206MEL000 | 1  | 99,235đ    |
| 10 | Bộ tìm mực dầu 11360-MFN-D00 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                               | 11360MFND00 | 1  | 578,583đ   |
| 11 | Dây điện động cơ 32101-MKJ-E50 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                             | 32101MKJE50 | 1  | 1,189,165đ |
| 12 | Dẫn hướng dây dẫn dầu 32114-MFN-D00 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                        | 32114MFND00 | 1  | 82,967đ    |
| 14 | Công tắc nắp máy 35600-MKF-D41 HONDA CB 1000, REBEL 1100                                                                                                                                                                                 | 35600MKFD41 | 1  | 387,170đ   |
| 15 | (G1) Công tắc báo áp suất dầu 37240-P13-013 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                | 37240P13013 | 1  | 1,055,770đ |
| 16 | Cảm biến tốc độ 37700-MFL-761 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                              | 37700MFL761 | 1  | 1,600,734đ |
| 18 | Bu lông 8x55 90001-MFA-D00 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                                 | 90001MFAD00 | 1  | 59,649đ    |
| 19 | Bu lông có vòng đệm 4x8 90002-PA6-003 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 500, SH 350                                                                                                                                                        | 90002PA6003 | 1  | 74,443đ    |
| 20 | Bu lông 7x42.5 90004-MFA-D00 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                               | 90004MFAD00 | 1  | 66,276đ    |
| 21 | Bu lông 9x105 90015-MEL-003 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                                | 90015MEL003 | 1  | 241,906đ   |
| 22 | Bu lông 9x125 90016-MEL-003 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                                | 90016MEL003 | 1  | 241,906đ   |
| 23 | Bu lông 7x60 90017-MFA-D00 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                                 | 90017MFAD00 | 1  | 69,590đ    |
| 24 | Bu lông 7x80 90018-MFA-D00 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                                 | 90018MFAD00 | 1  | 89,473đ    |
| 25 | Bu lông 7x40 90019-MFA-D00 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                                 | 90019MFAD00 | 1  | 1,103,487đ |
| 26 | Bu lông S-NSHF 6x28 90028-GHB-690 HONDA CB 500, REBEL 500                                                                                                                                                                                | 90028GHB690 | 1  | 30,705đ    |
| 27 | Bu lông 22mm 90048-MFL-000 HONDA CB 650, REBEL 1100                                                                                                                                                                                      | 90048MFL000 | 1  | 137,524đ   |
| 28 | Bu lông 8x30 90133-MEL-000 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                                 | 90133MEL000 | 1  | 69,590đ    |
| 29 | Vòng đệm 90443-MJ6-000 HONDA CB 1000, REBEL 1100                                                                                                                                                                                         | 90443MJ6000 | 1  | 36,008đ    |
| 30 | Vòng đệm 7mm 90447-KE1-000 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                                 | 90447KE1000 | 1  | 47,223đ    |
| 31 | Vòng đệm kín 6.5mm 90463-ML7-000 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, VARIO 160, WAVE 110, WINNER R | 90463ML7000 | 1  | 18,090đ    |
| 32 | Đai kẹp dây 90650-KV6-003 HONDA CB 500, MSX 125                                                                                                                                                                                          | 90650KV6003 | 1  | 51,720đ    |
| 33 | Chốt định vị 8x14 90701-MEL-000 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                            | 90701MEL000 | 1  | 72,254đ    |
| 34 | Chốt định vị 10x16 90701-MV9-670 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 500                                                                                                                                                                     | 90701MV9670 | 1  | 53,968đ    |
| 35 | Tấm chặn vòng bi 91011-MEL-000 HONDA CB 1000                                                                                                                                                                                             | 91011MEL000 | 1  | 146,410đ   |

| #  | Tên phụ tùng                                                                     | Mã SKU       | SL | Giá lẻ     |
|----|----------------------------------------------------------------------------------|--------------|----|------------|
| 36 | Tấm chặn vòng bi 91012-MEL-000 HONDA CB 1000                                     | 91012MEL000  | 1  | 52,988đ    |
| 37 | Phốt O 32x1.7 91301-MEE-003 HONDA CB 1000                                        | 91301MEE003  | 1  | 76,460đ    |
| 38 | Phốt O 11.8x2.4 91302-ZE9-000 HONDA CB 1000                                      | 91302ZE9000  | 1  | 35,327đ    |
| 39 | Phốt O 13.8x2.5 91303-377-000 HONDA CUB-C70, DREAM, FUTURE, SH, WAVE             | 91303377000  | 1  | 21,708đ    |
| 40 | Đai ốc 4mm 94050-04000 HONDA REBEL 500                                           | 9405004000   | 1  | 25,794đ    |
| 41 | Bu lông 6x14 95701-060-1400 HONDA Xe Ga, Xe Số                                   | 957010601400 | 1  | 10,854đ    |
| 42 | Bu lông 6x18 95701-060-1800 HONDA Xe Ga, Xe Số                                   | 957010601800 | 1  | 10,854đ    |
| 43 | Bu lông 6X20 95701-060-2000 HONDA AIR BLADE, CLICK, DREAM, FUTURE, PCX, SH, WAVE | 957010602000 | 1  | 10,854đ    |
| 44 | Bu lông 6x25 95701-060-2500 HONDA Xe Ga, Xe Số                                   | 957010602500 | 1  | 10,854đ    |
| 45 | Bu lông 8x40 95701-080-4000 HONDA FUTURE                                         | 957010804000 | 1  | 21,708đ    |
| 46 | Cảm biến trục cam 37500-K26-G81 HONDA CB 1000                                    | 37500K26G81  | 1  | 1,594,227đ |
| 47 | Bu lông 6x18 90017-GHB-640 HONDA CB 500, REBEL 500                               | 90017GHB640  | 1  | 96,101đ    |
| 48 | VÒNG ĐỆM CHỮ O 91333-PNC-006 HONDA CB 500, REBEL 1100, REBEL 500                 | 91333PNC006  | 1  | 64,027đ    |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

Tất cả phụ tùng HONDA · Phụ tùng CB1000R · Tất cả sơ đồ EPC

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

- Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
- Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
- Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
- Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005046> để biết giá và nơi bán.

## Trích dẫn tài liệu này

### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TE MÁY HONDA CB1000R (2023) (EPCDOV0005046). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005046>

### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TE MÁY HONDA CB1000R (2023) (EPCDOV0005046)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005046>. Truy cập 05/08/2026.

### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE CÁC TE MÁY HONDA CB1000R (2023) (EPCDOV0005046)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-15-catalogue-cacte-may-honda-cb1000r-2023--EPCDOV0005046>.

## Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG E - 15 CATALOGUE  
CÁC TE MÁY HONDA CB1000R (2023)  
(EPCDOV0005046)

**Cập nhật lần cuối**  
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.